

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2022
V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: + Ông K'Dung.

+ Bà Ngô Thị Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2021 về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ liên lạc: số A, Phường X, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: anh Phan Bá B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn N, huyện H, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Phan Bá B chung sống với nhau từ tháng 11/2020, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hòa thuận đến ngày 28/10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống rượu, không tôn trọng chị, chị và anh B thường xuyên xảy ra xô xát. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài không thể cải thiện được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh B là vợ chồng.

Về con chung: Chị Axác định quá trình chung sống chị và anh Bcó một con chung tên là Nguyễn Phan Bá B1, sinh ngày 11/6/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Bphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Axác định chị và anh Bkhông có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Axác định chị và anh Bkhông có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn trình bày ý kiến, bị đơn anh Phan Bá B trình bày:

Anh chung sống với chị A từ tháng 11/2020, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị làm ăn, sinh sống tại Lâm Đồng. Đến tháng 4/2021, chị A về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh để chờ ngày sinh con. Tháng 5/2021, anh cũng về ở cùng với chị A. Trong thời gian chung sống, giữa anh và chị A có xảy ra cãi vã nhưng phần lớn là anh im lặng, chịu đựng. Nguyên nhân là do chị A quản lý anh chặt chẽ về tiền bạc, có lời lẽ xúc phạm anh. Sáng ngày 28/10/2021, chị A và anh xảy ra mâu thuẫn nên anh đã thuê xe chở hai bố con vào Lâm Đồng. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị A là vợ chồng thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh B xác định quá trình chung sống anh và chị A có một con chung tên là Phan Bá B1, sinh ngày 11/6/2021. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, giải quyết không công nhận chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá B là vợ chồng. Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Phan Bá B1 (Phan Bá B1), sinh ngày 11/6/2021 cho chị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà cho đến khi bị thay đổi, hủy bỏ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về án phí: Buộc chị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Bá B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá B chung sống với nhau từ tháng 11/2020, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị A và anh B đều xác định: quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào tháng 10/2021. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, cả hai không có sự tôn trọng nhau. Ngày 28/10/2021, sau khi xảy ra mâu thuẫn anh B đã đưa con về huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh B là vợ chồng; còn trong văn bản nêu ý kiến và bản tự khai anh B cũng đồng ý. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị A và anh B được xác lập sau ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn; nay cả hai đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị A và anh B là vợ chồng là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá B xác định vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Phan Bá B1 (Phan Bá B1), sinh ngày 11/6/2021. Cả chị A và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, mặc dù anh B đưa ra ý kiến không đồng ý giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục vì chị A không có điều kiện nuôi con tốt. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ, còn chị A cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập và điều kiện thực tế để nuôi con. Mặt khác, hiện con chung chưa đủ 12 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung tên là Nguyễn Phan Bá B1 (Phan Bá B1), sinh ngày 11/6/2021 cho chị Nguyễn Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị A và anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị A và anh B xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Quá trình giải quyết vụ án chị A có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc anh B giao con lại cho chị A nuôi dưỡng, giáo dục. Tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã quyết định “Áp

dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “*Giao người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cho cá nhân hoặc tổ chức trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục*” quy định tại Điều 115 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Buộc anh Phan Bá B phải giao con dưới 12 tháng tuổi tên là Nguyễn Phan Bá B1, sinh ngày 11/6/2021 cho chị Nguyễn Thị A trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”. Sau khi nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên anh B đã làm đơn khiếu nại Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời theo quy định. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 16/QĐGQKN ngày 15/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã quyết định: giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Tại phiên tòa hôm nay, chị Akhông yêu cầu hủy bỏ, thay đổi, bổ sung yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà đề nghị giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên. Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao con cho chị Acó trách nhiệm trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục như nhận định ở trên. Tuy nhiên, hiện nay con vẫn đang do anh Btrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nên cần giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà cho đến khi được thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp

[7]. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị A và anh Phan Bá B là vợ chồng.

2. Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Phan Bá B1 (Phan Bá B1), sinh ngày 11/6/2021 cho chị Nguyễn Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Bá B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà cho đến khi được thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002710 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2022). Bị đơn anh Phan Bá B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thế Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Ngô Thị Luân**;

Ông **Trần Thị Hằng**.

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 08/4/2021.

Tại: Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*”.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tố tụng:

Ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân:

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, họ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên cần xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị hội thẩm căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

2/ Về quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng:

Về quan hệ tranh chấp: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần xác định đây là vụ kiện: về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng ngoài ra vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm nhân dân xác định quan hệ tranh chấp vụ án Hôn nhân và gia đình về việc: “*Không công nhận là vợ chồng*”, tư cách đương sự tham gia tố tụng.

Ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng ngoài ra vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

3/ Về nội dung vụ án:

Ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng:

Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn xây dựng gia đình chung sống với nhau vào năm 1993, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Anh Tuấn, bà Hoàng Thị Hiền vào năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do các bên không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, thường hay cãi nhau do ông Tuấn bài bạc thua, nợ nần đã bán nhiều tài sản ở địa phương, còn ông Nguyễn Anh Tuấn cũng xác định rằng, vợ chồng ông có quá nhiều mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, ông đồng ý giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa ông và bà Hiền theo yêu cầu của bà Hiền. Xét thấy, việc bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn tiếp tục chung sống với nhau như tình trạng hiện tại sẽ không mang lại hạnh phúc

cho nhau, ổn định cho các đương sự. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn được xác lập sau ngày 03/01/1987 nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn là vợ chồng là phù hợp.

Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét; Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn cùng đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu các bên đương sự phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật; Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Anh Tuấn xác định, quá trình chung sống ông, bà không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng.

Ý kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị hội thẩm.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%.

4/ Về án phí:

Ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm tương ứng với số tiền không được chấp nhận.

Ý kiến của Hội thẩm Ngô Thị Luân: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Trần Thị Hằng. Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai vị Hội thẩm. Buộc bà Hoàng Thị Hiền phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hoàng Thị Hiền đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA2016/0007771 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Hoàng Thị Hiền đã nộp đủ tiền án phí.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3, đạt 100%. Ngoài ra Hội đồng xét xử còn thống nhất tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 10 ngày 08/4/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Luân – Trần Thị Hằng

Nguyễn Thế Anh